|  |  |
| --- | --- |
| **Khu Học Chánh** |       |
| **Địa Chỉ Khu Học Chánh** |       |
| **Người Liên Lạc/Số Điện Thoại Khu Học Chánh** |       |

|  |
| --- |
| **Mẫu Thỏa Thuận Xếp Lớp – PL 1: 5 tuổi (ghi danh mẫu giáo) và từ 6 đến 21 tuổi** |
|  | Ngày IEP: từ  |       | đến |       |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên học sinh: |       | Ngày sanh: |       | SASID: |       |
| [**Nhóm Giáo Dục Đặc Biệt – Xếp Lớp Học**](https://sites.ed.gov/idea/regs/b/d/300.321) | [Xếp Lớp Phù Hợp / Tương Ứng](http://www.doe.mass.edu/lawsregs/603cmr28.html?section=02#(12)) |
| Nhóm thấy có cung cấp dịch vụ IEP ở ngoài lớp học chương trình giáo dục chung dưới 21% thời gian (80% thời gian cho giáo dục hòa nhập). | [ ]  | Chương Trình Giáo Dục Hòa Nhập Toàn Phần |
| Nhóm thấy có cung cấp dịch vụ IEP ở ngoài lớp học chương trình giáo dục chung ít nhất 21%, nhưng không quá 60% thời gian. | [ ]  | Chương Trình Giáo Dục Hòa Nhập Một Phần |
| Nhóm thấy có cung cấp dịch vụ IEP ở ngoài lớp học chương trình giáo dục chung trên 60% thời gian.  | [ ]  | Lớp Học Riêng Biệt Đáng Kể |
| Nhóm thấy tất cả dịch vụ IEP nên được cung cấp ở ngoài lớp học chương trình giáo dục chung và trong trường công lập hoặc trường tư riêng biệt chỉ phục vụ học sinh khuyết tật. | [ ]  | Trường Bán Trú Riêng Biệt [ ] Công Lập hoặc [ ] Tư |
| Nhóm thấy các dịch vụ IEP đòi hỏi chương trình giáo dục đặc biệt 24 giờ. | [ ]  | Trường Nội Trú |
| Nhóm thấy kết hợp các dịch vụ IEP không được cung cấp ở các cơ sở chủ yếu đặt tại trường học mà ở cơ sở trung lập hoặc trong cộng đồng. | [ ]  | Khác: |
|  |  |       |
| Lựa Chọn / Trả Lời của Phụ Huynh |
| **Điều quan trọng là khu học chánh biết quyết định của quý vị càng sớm càng tốt. Xin cho biết câu trả lời của quý vị bằng cách đánh dấu vào ít nhất một (1) ô và gởi trả lại cho khu học chánh bản có ký tên cùng câu trả lời về IEP của quý vị. Xin cảm ơn.** |
| [ ]  Tôi đồng ý việc xếp lớp này.[ ]  Tôi không đồng ý việc xếp lớp này.[ ]  Tôi yêu cầu có buổi họp để bàn thảo về việc xếp lớp bị từ chối. |
| Chữ Ký của Phụ Huynh, Người Giám Hộ, Phụ Huynh Đại Diện Giáo Dục, Học Sinh từ 18 Tuổi Trở Lên\* Ngày\**Bắt buộc có chữ ký học sinh khi em đủ 18 tuổi trừ khi có người giám hộ do tòa chỉ định*. |
| **Phải do LEA Điền** (Các) Địa Điểm Cụ Thể Cung cấp Dịch Vụ và Thời Gian:             |
|  |
| [**Cơ Quan Khác**](https://sites.ed.gov/idea/regs/b/b/300.145) **– Xếp Lớp Bắt Buộc** [Lưu ý:](https://sites.ed.gov/idea/regs/b/b/300.154/c) Xếp lớp bắt buộc không phải là xếp lớp học và không do Nhóm cứu xét. Việc cung cấp dịch vụ theo xếp lớp bắt buộc có thể hạn chế/khác nhau. |
| Việc xếp lớp được cơ quan tiểu bang thực hiện ở cơ sở đủ tiêu chuẩn không vì lý do giáo dục. | [ ]  | Ban Dịch Vụ Thanh Thiếu Niên xếp học sinh vào cơ sở cho thanh thiếu niên cần được quản thúc hoặc bị giam giữ.  |
|  | [ ]  | Ban Sức Khỏe Tâm Thần xếp học sinh vào khu tâm thần của bệnh viện hoặc chương trình điều trị nội trú.  |
|  | [ ]  | Ban Sức Khỏe Công Cộng xếp học sinh vào Bệnh Viện Phục Hồi cho Trẻ Em Pappas. |
|  | [ ]  | Học sinh bị nhốt trong nhà cải tạo hành vi của quận hoặc trong cơ sở ban cải tạo hành vi. |
| Việc xếp lớp được cơ quan tiểu bang thực hiện ở cơ sở khác không vì lý do giáo dục. | [ ]  | Ban Trẻ Em và Gia Đình |
| Bác sĩ thấy học sinh phải được phục vụ tại gia đình. | [ ]  | Chương Trình Tại Gia |
| Bác sĩ thấy học sinh phải được phục vụ ở bệnh viện. | [ ]  | Chương Trình Tại Bệnh Viện |
| *Xếp Lớp ở Cơ Quan khác – (Các) Địa Điểm Cung Cấp Dịch Vụ và Thời Gian (Cần Phải Điền)*:             |